

## Câu hỏi ôn tập IC3 GS6 – Lần 1

### Câu 1

Những thao tác nào sau đây, bạn có thể thực hiện với **tài liệu văn bản (text document)**? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

|                                             | Yes                   | No                    |
|---------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tăng kích thước phông chữ (font size).      | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Làm nổi bật (highlight) văn bản.            | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Thay đổi mật khẩu (password) email của bạn. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |

### Câu 2

Trong tình huống nào sau đây là phù hợp nhất để sử dụng **bài trình chiếu kĩ thuật số (digital presentation)**?

|                                          |
|------------------------------------------|
| Phát biểu trước khán giả.                |
| Viết một bài luận cho trường học.        |
| Gửi tin nhắn văn bản cho một nhóm người. |

### Câu 3

Bạn nên nhấn phím đặc biệt nào trên bàn phím tiêu chuẩn để bắt đầu một đoạn mới trong tài liệu văn bản?

|                    |
|--------------------|
| Enter / Return     |
| Tab                |
| Caps Lock          |
| Backspace / Delete |
| Esc                |

### Câu 4

Lời chào nào sau đây sẽ thích hợp nhất khi học sinh gửi email cho giáo viên/giảng viên?

o o o o

Chào! Thế nào rồi? (Hey! How's it going?)

Thưa giáo sư, (Dear Professor,)

Khi nào nhiệm vụ đến hạn?

### Câu 5

Nối mỗi từ với định nghĩa thích hợp.

o o o o

Thư điện tử (Email)



Tin nhắn trong ứng dụng (In-app messaging)



Trò chuyện video (Video chat)



Một tin nhắn điện tử được gửi qua Internet có thể chứa văn bản, tập tin, hình ảnh và tập tin đính kèm.

Giao tiếp trực diện, trực quan với những người dùng Internet khác bằng webcam.

Tin nhắn được gửi đến mọi người khi họ đang trực tiếp hoạt động trong một ứng dụng.

### Câu 6

Ghép từng phương pháp giao tiếp kỹ thuật số với tình huống thích hợp nhất.

o o o o

Tin nhắn trong ứng dụng (In-app message)



Thư điện tử (Email)



Tin nhắn văn bản (Text message SMS)



Liên hệ với bộ phận hỗ trợ trực tuyến cho một sản phẩm.

Gửi lịch đã sửa đổi cho tất cả mọi người trong đội điền kinh.

Thông báo cho bạn bè rằng bạn đang đến muộn.

### Câu 7

Tùy chọn nào sau đây là những thành phần cơ bản của thư điện tử? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

|                             | Yes                   | No                    |
|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chủ đề (Subject)            | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Nội dung thư (Message Body) | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Chữ ký (Signature)          | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Mật khẩu (Passwords)        | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Mã QR (QR Codes)            | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |

### Câu 8

Đâu là những ví dụ về sự thật (**facts**)? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

o o o o

|                             | Yes                   | No                    |
|-----------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Có 24 giờ trong một ngày.   | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Nhảy dù rất nguy hiểm.      | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |
| Thật là một ngày tuyệt vời. | <input type="radio"/> | <input type="radio"/> |

### Câu 9

Cộng tác (**collaboration**) là gì?

o o o o

Cạnh tranh cho điểm tốt nhất trong lớp.

Làm việc trên máy tính hàng tuần.

Khi mọi người làm việc với nhau để hoàn thành một nhiệm vụ.

### Câu 10

Mục tiêu của sự cộng tác (collaboration) là gì? (Chọn Yes nếu đáp án đúng và No nếu đáp án sai)

---

o o o o

Làm việc cùng nhau để đạt được một kết quả chung.

Giữ kín ý tưởng và kiến thức của bạn.

Thuyết phục mọi người đồng ý với ý kiến của bạn.

Chia sẻ ý tưởng và kiến thức